



VIỆN NGHIÊN CỨU NUÔI TRỒNG THỦY SẢN I

Trung tâm Quan trắc Môi trường và Bệnh thủy sản miền Bắc

Địa chỉ: Phường Đình Bảng – thành phố Từ Sơn – tỉnh Bắc Ninh

Điện thoại: 0243.8785751 Fax: 0243.878.0099

Email: o.cedma@ria1.org, website: www.ria1.org



PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH MẪU

Mã phiếu: QTHT230706

1. THÔNG TIN CHUNG

Tên khách hàng: Chi cục Thủy sản Hà Tĩnh

Địa chỉ: Số 04 – Đường Xô Viết Nghệ Tĩnh - Thành phố Hà Tĩnh - tỉnh Hà Tĩnh

Số điện thoại liên hệ/Email (nếu có): 039 3693157

Loại mẫu:

- Nước mặt Nước biển Nước thải Nước nuôi trồng thủy sản Động vật thủy sản
 Sản phẩm thủy sản Đất Bùn Trầm tích Khác

Tình trạng mẫu: Bảo quản lạnh

Địa điểm thu mẫu: Chi tiết tại Bảng 1

Ngày thu mẫu: 4-5/7/2023

Ngày nhận mẫu: 6/7/2023

Người nhận mẫu: Đặng Thị Phú

Chỉ tiêu và phương pháp phân tích: Chi tiết tại Bảng 2

Ngày phân tích: 7-10/7/2023

Bảng 1: Địa điểm thu mẫu

TT	Địa điểm thu mẫu	Ký hiệu mẫu
Nguồn cấp		
1.	Kỳ Ninh (Hói Lỗ)	NC Kỳ Ninh
2.	Kỳ Thu (Ngọn Rào)	NC Kỳ Thu
3.	Cắm Lọc (Bãi Rào)	NC-CL
4.	Thạch Hạ (Đồng ghè)	NC Thạch Hạ
5.	Đan Trường	NC Đan Trường
6.	Thạch Châu	NC Thạch Châu
7.	Đỉnh Bàn	NC Đỉnh Bàn

Bảng 2: Chỉ tiêu và phương pháp phân tích

TT	Chỉ tiêu	Phương pháp phân tích
1.	N-NH ₄ ⁺	HD.H.01
2.	TSS	HD.H.07; SMEWW 2540D:2017
3.	COD	HD.H.18; SMEWW5220 C:2017
4.	H ₂ S	HD.H.37; SMEWW 4500-S ₂ B,D:2017
5.	Mật độ tảo, thành phần tảo độc	HD.H.35; SMEWW 10200 F:2017



2. KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Bảng 3: Kết quả phân tích thủy hóa

Địa điểm	Nhiệt độ***	pH***	DO***	Độ trong***	Độ mặn***	Độ kiềm***	N-NH ₄ ⁺ **	COD*	H ₂ S*	TSS*
	°C		mg/l	cm	‰	mg/l	mg/l	mg/l	mg/l	mg/l
NC Kỳ Ninh	31	8,0	4	40	30	89,5	0,264	5,60	0,000	28,00
NC Kỳ Thu	32	7,6	4	40	11	71,6	0,524	5,12	0,000	16,00
NC Cẩm Lộc	32	7,5	4	40	20	53,7	0,341	4,96	0,000	20,67
NC Thạch Hạ	31	8,0	4	35	25	89,5	0,347	2,88	0,000	22,33
NC Đan Trường	34	8,0	5	45	20	89,5	0,754	2,88	0,000	14,67
NC Thạch Châu	34	7,8	4	45	18	89,5	0,489	3,04	0,000	17,00
NC Đinh Bàn	30	8,4	4	40	27	107,4	0,452	3,84	0,000	33,67
Quy chuẩn tham chiếu	18-33^b	7-9^b	≥3,5^b	20-50^b	5-35^b	60-180^b	<0,3^c	<10^c	<0,05^b	50^a

Ghi chú:

- **Ký hiệu (°): QCVN 10-MT:2015/BTNMT:** Quy chuẩn Việt Nam. Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước biển – Nước biển vùng biển ven bờ. Cột giá trị giới hạn – Vùng nuôi trồng thủy sản, bảo tồn thủy sinh.
- **Ký hiệu (°): QCVN 02-19:2014/BNNPTNT:** Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cơ sở nuôi tôm nước lợ - Điều kiện đảm bảo vệ sinh thú y, bảo vệ môi trường và an toàn thực phẩm.
- **Ký hiệu (°): QCVN 08-MT:2015/BTNMT:** Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt - Cột A1: Bảo tồn động thực vật thủy sinh.
- **Đấu (*):** Chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017.
- **Đấu (**):** Chỉ tiêu đo tại hiện trường, được cung cấp bởi Chi cục Thủy sản Hà Tĩnh.

Bảng 4: Kết quả phân tích mật độ tảo, thành phần tảo độc

Điểm quan trắc	Mật độ tảo (tế bào/lít)*					Tổng (tế bào/lít)	Thành phần tảo độc
	Tảo Lục	Tảo Silic	Tảo Lam	Tảo Giáp	Tảo mắt		
NC Kỳ Ninh	0	19.911	0	0	0	19.911	KPH
NC Kỳ Thư	444	6.000	0	0	222	6.666	KPH
NC Cẩm Lộc	1.500	7.500	9.000	0	0	18.000	KPH
NC Thạch Hạ	0	12.533	1.600	0	0	14.133	KPH
NC Đan Trường	0	1.833	1.222	0	0	3.055	KPH
NC Thạch Châu		2.600	10.111	0	144	12.855	KPH
NC Đỉnh Bàn	0	2.167	131.444	0	289	133.900	KPH

Ghi chú: KPH: Không phát hiện

3. NHẬN XÉT

- Các chỉ tiêu phân tích gồm nhiệt độ, DO, pH, độ trong, độ kiềm, độ mặn, COD, TSS và H₂S tại các điểm quan trắc đều có giá trị trong giới hạn cho phép theo QCVN 10-MT:2015/BTNMT; QCVN 02-19:2014/ BNNPTNT và QCVN 08-MT:2015/BTNMT.
- Hàm lượng N-NH₄⁺ có 6/7 điểm nguồn cấp cao vượt giới hạn cho phép từ 1,14 đến 2,51 lần theo QCVN 08-MT:2015/BTNMT. Riêng Nguồn cấp tại Kỳ Ninh có hàm lượng nằm trong giới hạn cho phép.
- Mật độ tảo tại các điểm quan trắc nguồn cấp dao động từ 3.055 – 133.900 tế bào/lít. Trong đó, Nguồn cấp tại Đỉnh Bàn có mật độ cao nhất (133.900 tế bào/lít), kế đến là Kỳ Ninh (19.911 tế bào/lít), Cẩm Lộc (18.000 tế bào/lít), Thạch Hạ (14.133 tế bào/lít), Thạch Châu (12.855 tế bào/lít), Kỳ Thư (6.666 tế bào/lít). Nguồn cấp tại Đan Trường có mật độ thấp nhất 3.055 tế bào/lít.
- Không phát hiện tảo độc tại tất cả 7 điểm nguồn cấp.

4. KHUYẾN CÁO

- Các hộ nuôi cần thường xuyên theo dõi chất lượng nước nguồn cấp để có biện pháp điều chỉnh kịp thời.
- Đối với nguồn nước cấp tại các điểm Kỳ Thư, Cẩm Lộc, Thạch Hạ, Thạch Châu, Đan Trường và Đỉnh Bàn: Các cơ sở nuôi cần lấy nước qua túi lọc dày (đường kính lỗ lọc ≤200 µm) ở thời điểm đỉnh triều vào ao lắng. Sử dụng các hóa chất được phép lưu hành trên thị trường để khử trùng nước (Chlorine 10-20 ppm).

Bắc Ninh, ngày 11 tháng 7 năm 2023

Trưởng Phòng

Phạm Thái Giang

Phạm Thái Giang

Lãnh đạo đơn vị



PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Đức Bình